

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI**  
**NĂM 2018**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600254266  
Đăng ký lần đầu : ngày 24/02/2006  
Đăng ký thay đổi lần thứ 6 : ngày 06/01/2016.  
Nơi đăng ký kinh doanh : Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai
- Vốn điều lệ : 46.623.500.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 46.623.500.000 đồng
- Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Hoa, P.Thống Nhất, Tp Biên Hòa, Đồng Nai
- Số điện thoại : (84-0251) 3 822 258
- Số fax : (84-0251) 3 823 731
- Website : [www.wood-tanmai.com.vn](http://www.wood-tanmai.com.vn)
- Mã cổ phiếu : TMW



**\* Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai là một trong những đơn vị SXKD lâu đời nhất tại miền Nam, có lịch sử hình thành từ năm 1905 do người Pháp quản lý.

- Năm 1954 giao lại cho chính quyền miền Nam tiếp tục sản xuất đến 30/4/1975.
- Tháng 5/1975 Nhà máy được tiếp quản với tên Nhà máy Gỗ Tân Mai.
- Tháng 1/1992 đổi tên: Cty Tổng Hợp Chế Biến Gỗ Tân Mai là doanh nghiệp nhà nước.
- Ngày 21/11/2005 UBND tỉnh Đồng Nai quyết định cổ phần hóa Công ty Tổng hợp Chế biến Gỗ Tân Mai.
- Tháng 3/2006 Công ty Tổng hợp Chế biến Gỗ Tân Mai được chuyển thành Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000308 ngày 24/02/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 06/01/2016 với mã số Doanh nghiệp: 3600254266.
- Quá trình tăng vốn điều lệ tính từ khi cổ phần hóa: Từ khi cổ phần hóa đến nay, Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai chưa tiến hành tăng vốn.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**2.1. Ngành nghề kinh doanh:**

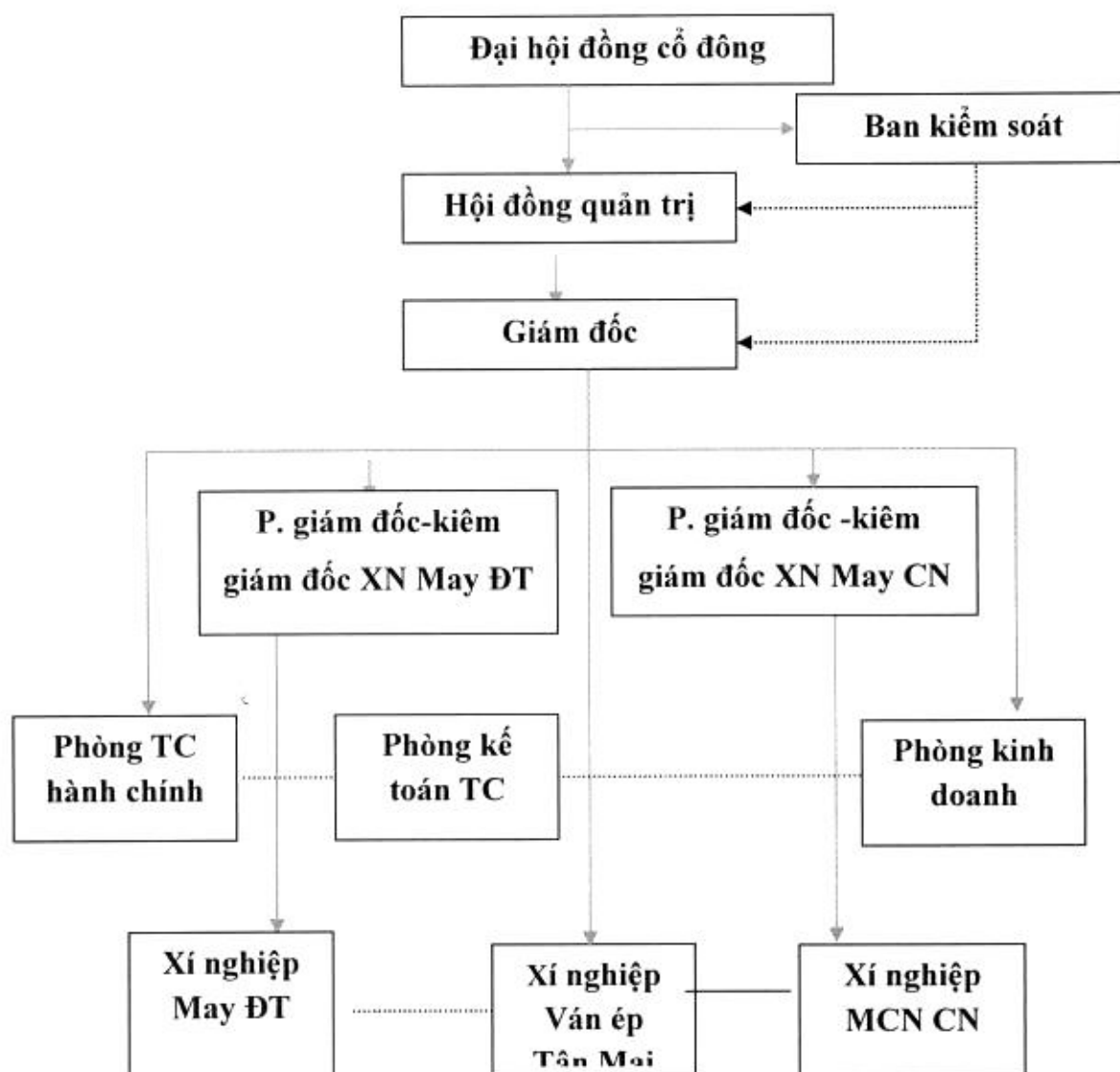
- Sản xuất, chế biến gỗ
- May mặc xuất khẩu
- Cho thuê kho bãi

**2.2. Địa bàn kinh doanh :**

- Sản phẩm mang thương hiệu “Ván ép Tân Mai” 5 năm liền đạt danh hiệu **Hàng Việt Nam chất lượng cao** được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu sang Thái Lan.
- Sản phẩm may mặc của Công ty được xuất khẩu trực tiếp vào các thị trường Nhật, Đức, Nga, HongKong, Hàn Quốc...

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 3.1. Mô hình quản trị.



#### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

Công ty CP Tổng hợp Giấy Tân Mai được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

##### 3.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất trong Công ty Cổ phần Tổng hợp Giấy Tân Mai, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh và quản lý Công ty, quyết định các phương án phát triển dài hạn của Công ty, sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, và các quyền khác theo Điều lệ Công ty và theo pháp luật hiện hành.



### **3.2.2 Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

### **3.2.3. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai bao gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 5 năm; kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ...nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban giám đốc

### **3.2.4. Ban Giám đốc**

Ban điều hành hiện tại của Công ty bao gồm 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc, và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 5 năm. Giám đốc điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

### **3.2.5. Phòng Tổ chức Hành chính**

- Tham mưu Ban Giám đốc tổ chức bộ máy SXKD, bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của công ty về công tác lao động tiền lương, khen thưởng kỷ luật, hành chính... các chế độ cho người lao động (tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, nghỉ hưu, bảo hiểm...) công tác bảo vệ nội bộ, an ninh trật tự, công tác quản lý sử dụng tài sản.
- Quản lý văn thư lưu trữ giấy tờ sổ sách hành chính, con dấu, hồ sơ lý lịch người lao động đang làm việc trong công ty.
- Xây dựng lịch công tác, phục vụ các cuộc họp, hội nghị, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và thi nâng cấp, nâng bậc cho người lao động.

### **3.2.6. Phòng Kế toán – Tài chính**

- Căn cứ vào đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty để lựa chọn hình thức tổ chức kế toán và bộ máy kế toán phù hợp, hợp lý.
- Tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán cũng như giám sát, kiểm tra việc thực hiện các chế độ báo cáo theo qui định hiện hành.
- Xây dựng kế hoạch tài chính, tín dụng, huy động kịp thời các nguồn vốn sẵn có vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đảm bảo sử dụng các nguồn tài chính có hiệu quả .

- Tổ chức thanh toán tiền và thu hồi công nợ.
- Quản lý chặt chẽ vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản và thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

### **3.2.7. Phòng Kinh doanh**

- Khai thác thực hiện các chức năng kinh doanh thương mại nội địa, mọi nguồn lợi phù hợp với chức năng, quy mô hoạt động của công ty để đem lại hiệu quả cao nhất.
- Theo dõi các phương án kinh doanh đã ký kết, thực hiện các thủ tục về mua, bán, thanh lý máy móc thiết bị. Tham gia quyết toán các dự án đầu tư.
- Dự báo và cập nhật thường xuyên giá cả các sản phẩm cùng tính năng của Công ty đang lưu thông trên thị trường nhằm đề ra các chính sách giá hợp lý.
- Đảm bảo chất lượng và giá cạnh tranh đối với nguyên liệu đầu vào. Cân đối lượng nguyên liệu tồn kho phù hợp với tình hình SXKD tại công ty.

## **4. Định hướng phát triển**

### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Ngành nghề chủ yếu của công ty là chế biến gỗ và may mặc công nghiệp, hiện đang là những mặt hàng xuất khẩu quan trọng được nhà nước khuyến khích phát triển.

- Năm 2018 Công ty tiếp tục thu mua nguyên liệu gỗ (nhập khẩu và trong nước) để sản xuất ván ép cung cấp ra thị trường, tốc độ sản xuất và tiêu thụ có cải thiện so với các năm trước do đáp ứng được nhu cầu về chất lượng sản phẩm (ván ép chịu nước) và mẫu mã (ván veneer).

- Đối với ngành may mặc: Công ty từng bước sắp xếp, củng cố, bố trí chuyên sản xuất hợp lý và đầu tư mua mới thay thế số máy móc cũ, lạc hậu để nâng cao năng lực sản xuất. Tuy nhiên, vẫn đề thiếu hụt lao động ở tất cả các khâu như công nhân kỹ thuật, kỹ thuật xường, công nhân may tại chuyên sản xuất đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất trong năm.

### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

- Đối với ngành chế biến gỗ: Công ty không chủ trương đầu tư mở rộng sản xuất do có khó khăn về lực lượng lao động mà tiếp tục phát triển các sản phẩm có ưu thế cạnh tranh cao như ván ép chịu nước, ván ép dùng làm đồ gỗ nội thất, đồ gỗ ngoài trời.

- Đối với ngành may mặc: Công ty đầu tư cải thiện hệ thống sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tuyển dụng thêm lao động có tay nghề và tập trung vào một số mặt hàng thể mạnh, tìm kiếm khách hàng mới có đơn hàng phù hợp và giá cả hợp lý.





#### **4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

- Vì mục tiêu phát triển lâu dài và bền vững Công ty tuân thủ những quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm, đảm bảo chế độ phúc lợi cho gần 800 lao động. Đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội nhằm chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng như nuôi mẹ liệt sĩ, hỗ trợ Trung tâm bảo trợ người già.

#### **5. Các rủi ro**

##### **Ngành may mặc:**

- Công ty đang sử dụng một số lượng lớn lao động, chủ yếu là lao động nữ (tỷ lệ khoảng 80%). Năm 2018, Công ty phải đối mặt với sự biến động lao động giảm và khó tuyển dụng lao động mới gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của hai xí nghiệp may mặc và ảnh hưởng đến việc đạt mục tiêu lợi nhuận cả năm. Đây được nhìn nhận là rủi ro đối với công ty trong ngắn hạn và dài hạn.

##### **Ngành chế biến gỗ**

- Gặp khó khăn về thu mua nguyên liệu gỗ do có sự cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành.

- Chất lượng gỗ trong nước cũng tác động đến chất lượng, giá thành và sức cạnh tranh của sản phẩm.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh :**

Hàng may mặc xuất khẩu vẫn là mảng hoạt động chính chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu. Đầu năm 2018, Công ty không gặp thuận lợi vì ít đơn hàng và kỳ nghỉ lễ tết kéo dài, nhưng từ quý 2, sản xuất dần đi vào ổn định do vào mùa các đơn hàng may xuất khẩu.

Đơn giá các đơn hàng gia công xuất khẩu thấp và điều bị giảm giá từ 5% đến 10% do có sự cạnh tranh của các đơn vị cùng ngành. giá trị gia tăng trên sản phẩm bị ảnh hưởng nhiều. Doanh thu giảm nhưng vẫn phải đảm bảo lương cho người lao động khiến hiệu quả sản xuất thấp.

- Tổng doanh thu: 227,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3,72 tỷ đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 504 đồng

#### **1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	%TH/KH	% TH/Cky
1	Tổng doanh thu	Trđ	220.000	227.907	298.176	103,66	76,48
	DTT SXKD		220.000	223.139	284.612	101,4	78,40
	<i>Trong đó:</i> + May mặc	Trđ	178.000	175.262	239.523	98,5	73,17
	+ Ván ép	Trđ	35.000	38.916	35.903	111,2	108,39
	+ Khác	Trđ	7.000	8.962	9.186	128,0	97,56
2	LN trước thuế	Trđ	3.700	3.722	15.330	101	24,28
	trg đó: LN từ t lý NX				10.818		
3	Tỉ suất LNST/ vốn CSH	%		4,22	17,19		24,54
4	Các khoản nộp NSNN.	Trđ	1.376	1.599	1.652	116	96,79
5	tỉ lệ chia cổ tức	%	10	30	15	300	200

## 2. Tổ chức và nhân sự :

Danh sách Ban điều hành gồm: Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát.

### Họ tên

### Chức danh

#### \* Hội đồng Quản Trị:

Ông Phùng Văn Nhì  
Bà Dương Thị Mỹ Dung  
Bà Phạm Ngọc Tuyết Vân  
Ông Trần Hữu Đức  
Ông Lê Văn Danh

Chủ tịch HĐQT  
Phó Chủ tịch HĐQT  
Ủy viên  
Ủy viên  
Ủy viên

#### \* Ban Giám đốc:

Bà Dương Thị Mỹ Dung Giám đốc Công ty  
Bà Nguyễn Thị Lệ Hà Phó Giám đốc  
Bà An Thị Phương Phó Giám đốc

#### \* Ban Kiểm Soát:

Bà Lý Mỹ Hà Trưởng ban  
Bà Cao Thị Minh Phúc Thành viên  
Ông Huỳnh Ngọc Đức Thành viên

### 2.1. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

#### PHÙNG VĂN NHÌ – Chủ tịch hội đồng quản trị

Họ và tên : **PHÙNG VĂN NHÌ**  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 1960  
Nơi sinh : Hòa vang – Quảng Nam (Nay là Đà Nẵng )  
Số CMND : 270068103 cấp ngày 08/4/2008 tại Đồng Nai  
Quốc tịch : Việt Nam



Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : 17/8<sup>a</sup> Huỳnh văn Nghệ, p.Bừu Long TP Biên Hòa, ĐN  
 Số điện thoại liên lạc : 0913 941 730  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  
 Quá trình công tác

<i>Từ năm</i>	<i>Đến năm</i>	<i>Chức danh</i>
2005	nay	Phó tổng giám đốc Tổng Cty CNTP Đồng Nai
2010	2013	Chủ tịch – Giám đốc Cty Đầu tư phát triển Bừu Long
2011	nay	TV HĐQT Bệnh viện quốc tế Hoàn mỹ Đồng Nai
2013	Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Docam
2014	Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Donimex
27/4/2017	nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CPTH Gổ Tân Mai

Chức vụ công tác hiện nay tại : Chủ tịch hội đồng quản trị  
 tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty CP Tổng hợp Gổ Tân Mai  
 Chức vụ hiện đang nắm giữ Phó Tổng Giám Đốc  
 tại tổ chức khác: Tổng Công ty CN TP Đồng Nai  
 Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018 là: 938.825 cổ phần chiếm 20,14%

Trong đó:

- Cá nhân : 500 cổ phần, chiếm 0.01% vốn điều lệ
- Đại diện : 938.325 cổ phần, chiếm 20,13% vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)

Số cổ phần của những người có liên quan: **Không**

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

**DƯƠNG THỊ MỸ DUNG** – Giám đốc Công ty kiêm P.Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : **DƯƠNG THỊ MỸ DUNG**  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày sinh : 14/04/1966  
 Nơi sinh : Biên Hòa, Đồng Nai  
 Số CMND : 270 694 256 cấp ngày 1/3/2004 tại Đồng Nai  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : 23 Lữ Hành, P.Thanh Bình, Biên hòa, Đồng Nai  
 Số điện thoại liên lạc : 0913 982908  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản trị kinh doanh  
 Quá trình công tác

20c  
 TỶ  
 HÃY  
 3 H  
 30  
 N M  
 0A-1



<i>Từ năm</i>	<i>Đến năm</i>	<i>Chức danh</i>
1989	1990	Nhân viên Công ty Donavic
1993	1996	Nhân viên Phòng Kế toán – Công ty THCB Gỗ Tân Mai
1996	1997	Phó Phòng Kế toán – Công ty THCB Gỗ Tân Mai
1997	2005	Trưởng Phòng Kế toán – Công ty THCB Gỗ Tân Mai
2006	12/2015	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai
01/2016	Nay	P.CT HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai

Chức vụ công tác hiện nay tại : P.CT hội đồng quản trị kiêm Giám đốc  
Tổ chức đăng ký giao dịch Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Không**

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018 là: 851.973 cổ phần chiếm 18,13%

Trong đó:

- Cá nhân : 12.750 cổ phần, chiếm 0,27% vốn điều lệ
- Đại diện : 839.223 cổ phần, chiếm 18,0% vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)

Số cổ phần của những người có liên quan:

Chị: Cao Thị Cúc, sở hữu 5.000 cổ phần, chiếm 0,107% vốn điều lệ

Anh: Cao Tấn Thanh, sở hữu 14.950 cổ phần, chiếm 0,32% vốn điều lệ

Em: Cao Thị Ánh Tuyết, sở hữu 11.000 cổ phần, chiếm 0,24% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

**TRẦN HỮU ĐỨC** – Thành viên hội đồng quản trị

Họ và tên : **TRẦN HỮU ĐỨC**  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 26/01/1965  
Nơi sinh : Đồng Nai  
Số CMND : 270 642 340 cấp ngày 7/6/2008 tại Đồng Nai  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 55B khu tái định cư, P.Bửu Long, TP.Biên hòa, Đồng Nai  
Số điện thoại liên lạc : 0913 982654  
Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế  
Quá trình công tác

<i>Từ năm</i>	<i>Đến năm</i>	<i>Chức danh</i>
1988	2004	NV phòng KT-TC Tổng Cty CNTP Đồng Nai
2004	2005	Phó phòng KT-TC Tổng Cty CNTP Đồng Nai
2005	08/2010	Trưởng Ban kiểm soát - Tổng Cty CNTP Đồng Nai



08/2010	Nay	Kế toán trưởng - Tổng Cty CNTP Đồng Nai
2006	04/2014	Trưởng ban kiểm soát – Công ty cổ phần tổng hợp gỗ Tân Mai
04/2014	Nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần tổng hợp gỗ Tân Mai

Chức vụ công tác hiện nay tại:

TV HĐQT - Công ty CP TH Gỗ Tân Mai

Tổ chức đăng ký giao dịch

Chức vụ hiện đang nắm giữ

tại tổ chức khác:

Giám đốc tài chính-TCT CNTP Đồng Nai

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018 là: 745.976 cổ phần chiếm 16%

Trong đó:

- Cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Đại diện : 745.976 cổ phần, chiếm 16,0% vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai)

Số cổ phần của những người có liên quan: **Không**

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

**LÊ VĂN DANH** - Thành viên hội đồng quản trị

Họ và tên : **LÊ VĂN DANH**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 1960

Nơi sinh : Biên Hòa, Đồng Nai

Số CMND : 362160827

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 312C/10 Nguyễn Văn Linh, P.An Khánh, Q. Ninh Kiều-Cần Thơ

Số điện thoại liên lạc : 0913 126 478

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

Từ năm	Đến năm	Chức danh
10/2001	6/2003	Trưởng phòng kinh doanh TCT Tín Nghĩa
7/2003	1/2013	Giám Đốc Công ty CP xăng dầu Tín nghĩa
2/2013	12/2013	Giám Đốc Công Ty TNHH Kinh doanh nông sản Tín Nghĩa
1/2014	1/2016	Trợ lý TGD –Kiểm soát viên chuyên trách TCT Tín Nghĩa
1/2016	nay	P.TGD Tổng Công ty Tín Nghĩa

Chức vụ công tác hiện nay tại Thành viên hội đồng quản trị

Tổ chức đăng ký giao dịch : Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: P.TGD Tổng Công ty Tín Nghĩa

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời 31/12/2018 là: 416.500 cổ phần chiếm 8,93% vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng công ty Tín Nghĩa)



Trong đó:

- Cá nhân : 0 cổ phần
- Đại diện : 416.500 cổ phần, chiếm 8,93 % vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng Công ty Tín Nghĩa)

Số cổ phần của những người có liên quan: **Không**

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

## **PHẠM NGỌC TUYẾT VÂN** - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **PHẠM NGỌC TUYẾT VÂN**  
Giới tính : Nữ  
Ngày sinh : 06/09/1975  
Nơi sinh : Biên Hòa  
Số CMND : 271 159 693  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 4/44, Tổ 3, KP.7, P. Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai  
Số điện thoại liên lạc : 0909 932 569  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh  
Quá trình công tác

<i>Từ năm</i>	<i>Đến năm</i>	<i>Chức danh</i>
1995	1998	NV Nhà máy Bia Đồng Nai
1998	2010	NV Kế toán Công ty CP TH Gõ Tân Mai
2010	25/4/2016	Phó phòng Kế toán Công ty CP TH Gõ Tân Mai
5/2016	nay	Kế toán trưởng Công ty CP TH Gõ Tân Mai

Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng  
tại tổ chức đăng ký giao dịch: Cty CP Tổng hợp Gõ Tân Mai

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018 là: 746.676 cổ phần chiếm 16,015 % vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cá nhân : 700 cổ phần, chiếm 0,015% vốn điều lệ
- Đại diện : 745.976 cổ phần, chiếm 16 % vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)

Số cổ phần của những người có liên quan:

Cha: Phạm Văn Sơ, sở hữu 12.850 cổ phần, chiếm 0,275% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

## **2.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban giám đốc**

Ban giám đốc gồm :

Bà Dương Thị Mỹ Dung

Bà An Thị Phượng

- Phó CT HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

- Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN May Công nghiệp



Bà Nguyễn Thị Lệ Hà

- Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc  
XN May Đồng Thịnh.

Trong đó: Sơ yếu lý lịch của (Bà) Dương Thị Mỹ Dung đã được trình bày ở phần  
sơ yếu lý lịch của HĐQT.

**AN THỊ PHƯỢNG** - Phó giám đốc

Họ và tên : **AN THỊ PHƯỢNG**  
Giới tính : Nữ  
Ngày sinh : 28/12/1963  
Nơi sinh : Hưng Yên  
Số CMND : 271 009769 cấp ngày 1/3/2004 tại Đồng Nai  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 13/7 KP6, Cư xá A42, P.Trung Dũng, TP.Biên  
Hòa, ĐN  
Số điện thoại liên lạc : 0908 039 903  
Trình độ chuyên môn : Đại học tài chính kế toán

Quá trình công tác

<i>Từ năm</i>	<i>Đến năm</i>	<i>Chức danh</i>
8/1984	12/1990	Nhân viên phòng KHVT Công ty THCB Gỗ Tân Mai
1/1991	12/2001	Nhân viên phòng TCHC Công ty THCB Gỗ Tân Mai
1/2002	01/2004	Phó phòng TCHC Công ty THCB Gỗ Tân Mai
02/2004	02/2009	Trưởng phòng TCHC Công ty THCB Gỗ Tân Mai
03/2009	06/2009	Trưởng phòng TCHC Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai
07/2009	Nay	Phó giám đốc Công ty CP Tổng Hợp Gỗ Tân Mai

Chức vụ công tác hiện nay tại : Phó giám đốc Công ty kiêm giám đốc XN  
Tổ chức đăng ký giao dịch May Công Nghiệp - Công ty CP Tổng hợp Gỗ  
Tân Mai

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018 là: 8.000 cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân : 8.000 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

- Đại diện : 0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: **Không**

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

**NGUYỄN THỊ LỆ HÀ** - Phó giám đốc Công ty

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ LỆ HÀ**  
Giới tính : Nữ  
Ngày sinh : 03/01/1966  
Nơi sinh : Sài Gòn  
Số CMND : 272610833  
Quốc tịch : Việt Nam



Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : 12F1 KP1, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai  
 Số điện thoại liên lạc : 0908508762  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán  
 Quá trình công tác

Từ năm	Đến năm	Chức danh
1989	2006	Nhân viên kế toán Cty CP Nhiên liệu Sài Gòn
2007	2008	NV Kế toán Công ty CP TH GỖ Tân Mai
2008	2009	Kế toán trưởng XN Máy Đồng Thịnh - Cty CP TH GỖ Tân Mai
2010	2013	P GD XN Máy Đồng Thịnh - Công ty CP TH GỖ Tân Mai
2013	25/04/2016	Kế toán trưởng Công ty CP TH GỖ Tân Mai
26/04/2016	Nay	Phó giám đốc Công ty CP Tổng Hợp Gỗ Tân Mai

Chức vụ công tác hiện nay: Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN Máy tại Tổ chức đăng ký giao Đồng Thịnh  
 dịch

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018 là: 1.650 cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân : 1.650 cổ phần, chiếm 0,035% vốn điều lệ
- Đại diện : 0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: không

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

### 2.3. Trưởng ban kiểm soát:

Họ và tên : **LÝ MỸ HÀ**  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày sinh : 24/08/1965  
 Nơi sinh : Biên Hòa , Đồng Nai  
 Số CMND : 270660086 cấp ngày 21 tháng 04 năm 2011, tại CA Đồng Nai  
 Quốc tịch : Trung Quốc  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : 1/1 KP3, tổ 17, P. Bửu Long, Biên Hòa, ĐN  
 Số điện thoại liên lạc : 0916953051  
 Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính Kế toán  
 Quá trình công tác

Từ năm	Đến năm	Chức danh
2/1998	12/2011	NV kế toán Công Ty CP TH GỖ Tân Mai
1/2012	4/2016	Phó phòng tài chính kế toán Công ty CP TH GỖ Tân Mai
26/4/2016	nay	Trưởng Ban kiểm soát Công Ty CP TH GỖ Tân Mai

:





Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký giao dịch

Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2018 là: 20.000 cổ phần chiếm 0,42% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cá nhân : 20.000 cổ phần

- Đại diện : 0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: **Không**

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

#### 2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên

- Số lượng cán bộ, nhân viên cuối kỳ : 818 CB CNV

- Chính sách đối với người lao động :

##### \* Chính sách đào tạo:

Đào tạo tay nghề, nghiệp vụ chuyên môn được tổ chức dưới ba hình thức :

- Tại chỗ: Bố trí lao động mới xen kẽ với lao động có tay nghề để kèm cặp về lý thuyết và thực hành vừa học vừa làm. Công ty tổ chức thi nâng cấp nâng bậc để nâng cao tay nghề theo định kỳ hàng năm.
- Gửi đi học: Là những cán bộ có thời gian làm việc lâu năm tại công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có trình độ năng lực cơ bản, có tinh thần cầu tiến, đáp ứng được nhu cầu công việc mới khi tốt nghiệp. CBCNV gửi đi học được Công ty trả lương và kinh phí học tập. Sau khi học tập về làm việc tại Công ty ít nhất 5 năm, nếu dưới 5 năm hoặc chuyển công tác đi nơi khác do yêu cầu cá nhân hoặc nghỉ việc thì phải bồi thường toàn bộ chi phí mà Công ty đã đài thọ khi đi học.
- Tự túc đi học: Công ty khuyến khích CB.CNV đi học ngoài giờ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

##### \* Chính sách khen thưởng và kỷ luật:

Nhằm thúc đẩy sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD khi hoàn thành vượt chỉ tiêu được giao, Công ty đã ban hành quy chế khen thưởng, kỷ luật để động viên cá nhân tập thể có thành tích trong lao động sản xuất đồng thời ngăn chặn hành vi vi phạm nội quy, quy chế của Công ty làm ảnh hưởng đến lợi ích chung.

Ngoài các chính sách trên đối với người lao động, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định như: BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a. Các khoản đầu tư lớn :

Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm máy móc thiết bị mới, trong năm ghi nhận giá trị tăng tài sản cố định là 2,28 tỷ đồng, trong đó MMTB trị giá 688 triệu đồng từ năm 2017 chuyển qua.



ĐVT: triệu đồng

ST T	Loại máy	số lượng	trị giá	Ghi chú
1	Máy may 2 kim di động điện tử	16	688	
2	Máy vẽ cắt rập trên giấy bia cứng	1	139,5	
3	Máy may lập trình công nghiệp	1	491,4	
4	Máy lập trình công nghiệp HUITN	2	455,6	
5	Máy cắt rập mica	1	132	
6	Máy nhồi bông 2 đầu hiệu Bealead 402D	1	382,2	
	<b>Cộng</b>	<b>23</b>	<b>2.288,7</b>	

#### 4. Tình hình tài chính

##### a. Tình hình tài chính

ĐVT : tr.đ

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2018	Thực hiện Năm 2017	% 2018/ 2017
Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi NH:			
Tổng giá trị tài sản	167.480	185.495	90,3
Doanh thu thuần	223.139	284.611	78,4
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.643	8.882	29,8
Lợi nhuận khác	1.079	6.312	17,1
Lợi nhuận trước thuế	3.722	15.194	24,5
Lợi nhuận sau thuế	2.975	12.073	24,6
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	15%	200

##### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,04	0,95	
Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ – Hàng tồn kho) /Nợ ngắn hạn	0,81	0,58	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,49	0,43	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,96	0,75	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (may mặc)			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	12,05	17,63	
+ Doanh thu thuần /Tổng tài sản	1,26	1,54	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			



Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,3	4,2	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	4,2	17,2	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	1,7	6,5	
Hệ số L.nhuận từ h.động k.doanh/DTT	1,2	1,8	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

**a. Cổ phần:**

Tổng số cổ phần đang lưu hành 4.662.350 cổ phần, mệnh giá 10.000 đ/cổ phần; bao gồm 01 loại cổ phần : cổ phiếu phổ thông.

Trong đó :

Số lượng chuyển nhượng tự do : 4.662.350 cổ phiếu

Số lượng hạn chế chuyển nhượng 0 cổ phiếu

*Cơ cấu cổ đông*

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (VNĐ)	% vốn điều lệ
<b>I.</b>	<b>Trong nước</b>	<b>4.662.050</b>	<b>46.620.500.000</b>	<b>100</b>
	Tổ chức	4.037.100	40.371.000.000	86,59
	Cá nhân	625.250	6.252.500.000	13,41
	<i>Trong đó:</i>			
	1. Cổ đông nhà nước	3.269.500	32.695.000.000	70,13
	2. Cổ đông trong Công ty	85.250	852.500.000	1,83
	- HDQT, BGD, BKS	43.100	431.000.000	0,92
	- CBCNV	42.150	421.500.000	0,90
	- Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	3. Cổ đông bên ngoài	1.307.600	13.076.000.000	28,05
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	-	-	-
	Tổ chức			
	Cá nhân	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.662.350</b>	<b>46.623.500.000</b>	<b>100</b>

**b.** Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không phát sinh

**c.** Giao dịch cổ phiếu quỹ : không phát sinh

**d.** Các chứng khoán khác : không phát sinh.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2018 Công ty tiếp tục gặp phải sự cạnh tranh ở tất cả các lĩnh vực: giá cả, lực lượng lao động, năng suất lao động, thời gian giao hàng ....đã làm lợi thế cạnh tranh của Công ty bị ảnh hưởng.

Nguyên phụ liệu ngành may mặc nội vẫn phụ thuộc vào nguồn cung từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật ...

Công tác tuyển dụng lao động tại các xí nghiệp may gặp khó khăn, số lao động mới và lao động lớn tuổi chiếm đa số làm cho năng suất lao động thấp.

Thị trường ván ép năm 2018 tương đối thuận lợi do đáp ứng được nhu cầu của các đơn vị sản xuất hàng nội thất xuất khẩu.

Mặc dù có một số khó khăn, nhưng công ty luôn nhận được sự tín nhiệm của các cổ đông đặc biệt sự hỗ trợ của Tổng Cty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai (đại diện phần vốn góp của nhà nước). Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát tình hình SXKD để đề ra các quyết định phù hợp, kịp thời ...đảm bảo quá trình sản xuất được liên tục.

#### **2. Tình hình tài chính**

##### *a. Tình hình tài sản*

Tổng tài sản đầu kỳ 185,49 tỷ đồng trong đó tài sản ngắn hạn 74,84 tỷ đồng  
Tổng tài sản cuối kỳ 167,48 tỷ đồng trong đó tài sản ngắn hạn 83,35 tỷ đồng.

Ghi nhận giảm giá trị tài sản cố định do thanh lý là:

- Một xe CHEVROLET 7 chỗ nguyên giá 473 triệu đồng, giá trị còn lại 0 đồng, giá trị thu hồi 201 triệu đồng, và

- Một máy thêu Tajima (cũ, hư hỏng) nguyên giá 600 triệu đồng, giá trị còn lại 0 đồng, giá trị thu hồi 6 triệu đồng.

Trong năm không phát sinh thêm nợ khó đòi. Các khoản nợ khó đòi cũ Công ty đã trích dự phòng 100%.

##### *b. Tình hình nợ phải trả :*

Tình hình nợ hiện tại, có biến động về các khoản nợ.

Nợ phải trả đầu kỳ 79,50 tỷ đồng, cuối kỳ 81,97 tỷ đồng. Nợ vay chủ yếu của Công ty là các khoản vay ngắn hạn phục vụ cho nhu cầu vốn luân chuyển. Vì vậy, chi phí vốn vay sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Hiện tại Công ty không có nợ phải trả xấu.

##### **- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Hoàn thiện mô hình tổ chức và tái cấu trúc toàn công ty, bổ sung, điều chuyển lao động giữa các đơn vị phù hợp với tình hình thực tế SXKD tại đơn vị.

Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến, tiết kiệm trong sản xuất. Thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động.





### 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất tại đơn vị;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm;
- Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động;
- Quản lý tốt các chi phí để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả. Tỷ lệ cổ tức duy trì ở mức 10%.

### 4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

+ Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

+ Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty

#### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2018 là năm còn nhiều khó khăn trong SXKD, đặc biệt là việc cạnh tranh trên thị trường may mặc và chế biến gỗ.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện đúng chế độ, chính sách quy định của nhà nước về quản lý tài chính. Quản lý tốt các nguồn thu, chi, đảm bảo cân đối đủ vốn đáp ứng yêu cầu SXKD. Thực hiện đầy đủ chế độ nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách nhà nước.

#### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc công ty trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thị trường.

Ban giám đốc công ty thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao của Tổng Cty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai.

Chính sách cổ tức của Công ty luôn giữ ở mức ổn định qua các năm.

#### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2019, Công ty sẽ tiếp tục đối diện với những khó khăn về nguồn nhân lực, tuy nhiên, Hội đồng quản trị tiếp tục định hướng để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định đưa công ty dần đi vào ổn định..



## V. Quản trị công ty

a. Hội đồng quản trị

b. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Hình thức	SL chức danh TV HĐQT tại các cty khác
1	Ông Phùng Văn Nhi	Chủ tịch	20,14%	TV không điều hành	1
2	Bà Dương Thị Mỹ Dung	T. viên	18,13%	TV điều hành	0
3	Bà Phạm Ngọc Tuyết Vân	T. viên	16,01%	TV điều hành	0
4	Ông Trần Hữu Đức	T. viên	16,00%	TV không điều hành	1
5	Ông Lê Văn Danh	T. viên	8,93%	TV không điều hành	1

c. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

d. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của HĐQT theo đúng điều lệ Công ty, qui chế hoạt động của HĐQT; Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ theo các hình thức phù hợp để nghe Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh của kỳ tiếp theo.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành.

Theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2018 là Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị.

Việc Công bố thông tin theo quy định cũng đã được Chủ tịch HĐQT đôn đốc, nhắc nhở thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

Năm 2018, HĐQT công ty có 07 cuộc họp. Nội dung và kết quả các cuộc họp thể hiện qua các nghị quyết/biên bản như sau :

Stt	Số Biên bản/ Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
01	01/2018/NQ-HĐQT.GTM	18/01/2018	- Thống nhất kết quả hoạt động sxkd năm 2017. - Thống nhất các khoản trích trước vào chi phí năm 2017, bao gồm: tiền thuê đất tại KCN BH1, phí hạ tầng cụm CN VLXD huyện Trảng Bom và xử lý nợ khách hàng Fur Story, HTX Quyết Tâm.
02	1a/2018/NQ-HĐQT.GTM	27/03/2018	- Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.



03	02/2018/NQ-HĐQT.GTM	29/03/2018	Thống nhất nội dung các báo cáo trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
04	03/BB-HĐQT	21/05/2018	-Thực hiện giao dịch tín dụng giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-CN Đồng Nai
05	04/2018/NQ-HĐQT.GTM	10/07/2018	-Thống nhất báo cáo kết quả hoạt động sxkd 6 tháng đầu năm 2018 và KH thực hiện 6 tháng cuối năm 2018 của Ban điều hành. -Thống nhất việc sáp nhập XN May Đồng Thịnh vào XN May Công nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động.
06	05/2018/NQ-HĐQT.GTM	19/10/2018	-Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản v/v chia thêm cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt, tỷ lệ 20%/mệnh giá. -Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền.
07	06/2018/NQ-HĐQT.GTM	30/11/2018	- Thống nhất nội dung báo cáo kết quả và tình hình hoạt động sxkd năm 2018 và dự kiến kế hoạch năm 2019.
08	07/2018/NQ-HĐQT.GTM	27/12/2018	- Thống nhất việc chi lương tháng 13 cho người lao động. - Thống nhất việc trình ĐHĐCĐ vào kỳ ĐHĐCĐ tháng 4/2019 đối với việc sử dụng 2 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận chưa PP của các năm trước để hỗ trợ chi phí cho người lao động trong tết Nguyên đán năm 2019. -Thống nhất việc ký tiếp hợp đồng lao động về trường hợp của Bà An Thị Phụng.



e. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: *Không có*

f. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: *Không có*

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

*Tất cả thành viên HĐQT đều có chứng chỉ về quản trị công ty*

1. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)
1	Bà Lý Mỹ Hà	Trưởng ban	0,42
2	Bà Cao Thị Minh Phúc	Kiểm soát viên	-
3	Ông Huỳnh Ngọc Đức	Kiểm soát viên	-

*b. Hoạt động của Ban kiểm soát:*

Hoạt động chính của Ban kiểm soát là thay mặt cổ đông giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc trong công tác quản lý và điều hành, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã hoạt động theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty. Các kiểm soát viên tham gia các cuộc họp HĐQT và Ban giám đốc để nắm bắt tình hình Công ty. Trong năm, Ban kiểm soát tiến hành họp 3 lần, triển khai công tác giám sát như sau:

- + Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018;
- + Soát xét báo cáo tài chính năm 2018 của công ty kiểm toán độc lập.
- + Chuẩn bị nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trong năm 2018, ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với hoạt động công ty.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

Công ty chi tiền lương, thưởng, thù lao HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát năm 2018:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Cộng
1	Ông Phùng Văn Nhi	CT. HĐQT		60.000.000	60.000.000
2	Bà Dương Thị Mỹ Dung	PCT. HĐQT-GĐ Cty	358.672.086	48.000.000	406.672.086
3	Bà Phạm Ngọc Tuyết Vân	TV HĐQT - KTT	258.545.864	36.000.000	294.545.864
4	Ông Lê Văn Danh	TV HĐQT		36.000.000	36.000.000
5	Ông Trần Hữu Đức	TV HĐQT		36.000.000	36.000.000
6	Bà Nguyễn Thị Lệ Hà	P. Giám đốc	314.969.426		314.969.426
7	Bà An Thị Phượng	P.Giám đốc	316.870.397		316.870.397
8	Bà Lý Mỹ Hà	Trưởng BKS	231.710.231		231.710.231
9	Bà Cao Thị Minh Phúc	Kiểm soát viên		18.000.000	18.000.000
10	Ông Huỳnh Ngọc Đức	Kiểm soát viên		18.000.000	18.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.480.768.004</b>	<b>252.000.000</b>	<b>1.732.768.004</b>





b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Bà Lý Mỹ Hà-Trưởng Ban Kiểm soát đã mua 20.000 cổ phiếu, tăng tỷ lệ sở hữu lên 0,42% số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Mô hình quản trị với cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại chưa đáp ứng nhu cầu quản trị điều hành của Ban Giám đốc. Công ty cần chú trọng hơn trong công tác điều hành và quản lý nguồn lực hiện có, phân đầu nâng cao năng lực hoạt động, nhằm đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị đối với bộ máy điều hành công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán :

Được đăng tải trên trang website : [www.wood-tanmai.com.vn](http://www.wood-tanmai.com.vn) (mục Quan hệ cổ đông)

2. Giải trình của Giám đốc Công ty về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán tại Báo cáo tài chính năm 2018: được đăng tải trên trang website: [www.wood-tanmai.com.vn](http://www.wood-tanmai.com.vn) (mục Quan hệ cổ đông)

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Được đăng tải trên trang website : [www.wood-tanmai.com.vn](http://www.wood-tanmai.com.vn) (mục Quan hệ cổ đông)

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**GIÁM ĐỐC**



**DƯƠNG THỊ MỸ DUNG**